TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THAN UYÊN** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 30/2023/QĐST-HNGĐ	*Than Uyên, ngày 07 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 361, 396, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 27 tháng 02 năm 2023.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 47/2023/TLST - HNGĐ, ngày 08 tháng 02 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Lê Thị Thanh B- Sinh năm: 1982;

Địa chỉ: Bản M, xã C, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

2. Anh Nguyễn Thế A- Sinh năm: 1974;

Địa chỉ: Bản M, xã C, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Lê Thị Thanh Bvà anh Nguyễn Thế Atự do tìm hiểu trên tinh thần tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 16/11/2006 tại trụ sở UBND Phường C, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số: 18; quyển số: 01-06 của UBND Phường C, thị xã N, tỉnh Yên Bái cấp cho chị Lê Thị Thanh B và anh Nguyễn Thế Axác nhận hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Về tình trạng hôn nhân: Sau khi kết hôn anh chị sống chung hạnh phúc được thời gian dài đến năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung và đã ly thân được một thời gian dài đến nay. Ngày 08/02/2023 chị Lê Thị Thanh Bvà anh Nguyễn Thế Acùng yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Than Uyên công nhận chị Lê Thị Thanh Bvà anh Nguyễn Thế Athuận tình ly hôn. Kèm theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con, các đương sự đã nộp các tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình. Xét thấy, tình trạng

hôn nhân của chị Lê Thị Thanh Bvà anh Nguyễn Thế Ađã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và nội dung thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật và đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ. Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 27/02/2023 giữa chị Lê Thị Thanh Bvà anh Nguyễn Thế Axác định chị Lê Thị Thanh Bvà anh Nguyễn Thế Athuận tình ly hôn.

[2] Về nuôi con chung: Chị Lê Thị Thanh Bvà anh Nguyễn Thế Acó 02 con chung cháu Nguyễn Lê Q, sinh ngày 29/8/2007 và cháu Nguyễn Minh V, sinh ngày 19/02/2014. Chị Lê Thị Thanh Bvà anh Nguyễn Thế Athỏa thuận:

Chị Lê Thị Thanh Blà người trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là cháu Nguyễn Lê Q, sinh ngày 29/8/2007 và cháu Nguyễn Minh V, sinh ngày 19/02/2014 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê Thị Thanh Bvà anh Nguyễn Thế Atự thỏa thuận với nhau về phần cấp dưỡng nuôi con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Thế Acó nghĩa vụ tôn trọng quyền của con chung được sống chung với chị Lê Thị Thanh B. Chị Lê Thị Thanh Bcó quyền yêu cầu anh Nguyễn Thế Acùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Sau khi ly hôn anh Nguyễn Thế Acó quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Xét thấy thỏa thuận về nuôi con, sau khi ly hôn của các đương sự là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật và đạo đức xã hội, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung chưa thành niên do vậy cần xem xét chấp nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Do chị Lê Thị Thanh Bvà anh Nguyễn Thế Akhông có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Xét thấy các đương sự tự nguyện ly hôn, hai bên đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con con chung chưa thành niên khi ly hôn và không yêu cầu chia tài sản chung, giải quyết nợ chung. Sự thỏa thuận của các đương sự đã bảo đảm quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Kết quả hòa giải đoàn tụ không thành chị Lê Thị Thanh Bvà anh Nguyễn Thế Athuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lê Thị Thanh Bvà anh Nguyễn Thế A02 con chung cháu Nguyễn Lê Q, sinh ngày 29/8/2007 và cháu Nguyễn Minh V, sinh ngày 19/02/2014. Giao cho chị Lê Thị Thanh Blà người trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là cháu Nguyễn Lê Q, sinh ngày 29/8/2007 và cháu Nguyễn Minh V, sinh ngày 19/02/2014 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê Thị Thanh Bvà anh Nguyễn Thế Atự thỏa thuận với nhau về phần cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Anh Nguyễn Thế Acó nghĩa vụ tôn trọng quyền của con chung được sống chung với chị Lê Thị Thanh Bình. Chị Lê Thị Thanh Bcó quyền yêu cầu anh Nguyễn Thế Acùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Sau khi ly hôn anh Nguyễn Thế Acó quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Lê Thị Thanh Bvà anh Nguyễn Thế Atự thỏa thuận với nhau không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) trong đó người yêu cầu là chị Lê Thị Thanh Bvà anh Nguyễn Thế Amỗi người phải chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh, chị để chị Lê Thị Thanh Bchịu toàn bộ lệ phí thay anh Nguyễn Thế Anh. Xác nhận chị Lê Thị Thanh Bđã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai số: AA/2021/0000981 ngày 08/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu nay chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Toà án tỉnh Lai Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- CCTHADS huyện Than Uyên;
- UBND Phường C, thị xã N, tỉnh Yên Bái;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lương Thị Mỹ Hằng